

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-11-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Nhiều
2. Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Choe Han B, sinh năm 1965; địa chỉ: 53-7 Wolgogoeji-gil, Nongso-myeon, Gimcheon-si Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Chị và anh Choe Han B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và có ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 11 năm 2015. Sau khi kết hôn anh Choe Han B có làm thủ tục để bảo lãnh cho chị sang Hàn Quốc để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, trong thời gian hoàn tất thủ tục tại Việt Nam, anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, phong tục tập quán khác nhau và do chênh lệch về tuổi tác nên vợ chồng khó hòa hợp. Anh chị thường xuyên xảy ra ghen tuông, cãi vã. Anh chị đã cố gắng tìm giải pháp để tháo gỡ mâu thuẫn, song không có kết quả. Đến nay chị nhận thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai của bị đơn gửi cho Tòa án, anh Choe Han B trình bày:

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Mơ. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đơn của anh Choe Han B được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị M và bị đơn anh Choe Han B vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đơn của anh Choe Han B được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Choe Han B hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, nguyên đơn chị Hoàng Thị M hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị M và bị đơn anh Choe Han B đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Choe Han B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và có ghi chú kết hôn tại Sở

Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 11 năm 2015. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Choe Han B có làm thủ tục để bảo lãnh cho chị sang Hàn Quốc để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, trong thời gian hoàn tất thủ tục tại Việt Nam, anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, phong tục tập quán khác nhau và do chênh lệch về tuổi tác nên vợ chồng khó hòa hợp. Anh chị thường xuyên xảy ra ghen tuông, cãi vã. Anh chị đã cố gắng tìm giải pháp để tháo gỡ mâu thuẫn, song không có kết quả. Nay, chị Mơ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, anh Choe Han B cũng thống nhất với quan điểm của chị Mơ. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Mơ.

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M và anh Choe Han B được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Choe Han B.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị M và anh Choe Han B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số **0019102 ngày 29 tháng 10 năm 2020** tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Choe Han B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

